

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

SỰ VIỆT HÓA VỀ HÌNH THỨC CỦA TỪ NGỮ MƯỢN ÁN-ÂU TRONG TIẾNG VIỆT NGÀY NAY

ĐỖ PHƯƠNG LÂM*

NGUYỄN THỊ QUỲNH VÂN**

1. “Nhập gia tùy tục” - thành ngữ ấy có lẽ không chỉ đúng ở góc độ văn hóa, mà còn đúng ở góc độ “từ mượn” của ngôn ngữ. Sự tiếp xúc, cọ xát ngôn ngữ dẫn đến vay mượn, ảnh hưởng về từ ngữ có nguồn gốc từ các nguyên nhân lịch sử - xã hội. Trước đây, tiếng Việt chủ yếu chịu ảnh hưởng từ tiếng Hán, rồi đến tiếng Pháp, tiếng Nga. Giờ đây, chúng ta đang chứng kiến một cuộc du nhập của từ ngữ tiếng Anh diễn ra trên diện rộng.

Do tiếng Việt và tiếng Hán cùng là các ngôn ngữ đơn lập nên từ ngữ vay mượn gốc Hán du nhập vào tiếng Việt dễ dàng hơn và ít biến đổi về hình thức hơn từ ngữ gốc Án-Âu. Khi du nhập vào tiếng Việt, từ ngữ Án-Âu thường biến đổi về hình thức ngữ âm, đặc điểm ngữ pháp cho phù hợp với các quy luật, quy tắc của tiếng Việt và thay đổi nội dung ngữ nghĩa cho phù hợp với tư duy, văn hóa, tập quán của người Việt. Có nhiều từ mượn đã Việt hóa ở mức độ cao, có khả năng hoạt động độc lập đến mức gần như không còn dấu vết ngoại lai nữa, như: đèn *tuyp* (tube - tiếng Anh), xe *buyt* (bus - tiếng Anh), cà phê (café - tiếng Pháp), cao su (caoutchouc - tiếng Pháp) v.v. Từ ngữ mượn Án-Âu mà chúng tôi đề cập đến trong bài viết này chủ yếu là các từ gốc Pháp, gốc Anh. Những từ gốc Nga như: *côm xô môn*, *bôn sê vich*, *men sê vich*, *Xô viết*, v.v. *thời gian gần đây rất ít được sử dụng*. Từ ngữ Án-Âu vào tiếng Việt ngày nay chủ yếu qua con đường khẩu ngữ, giao tiếp truyền thông, giao tiếp mạng chứ không phải qua con đường giáo dục nhà trường và giao tiếp hành chính như trước đây. Vì thế, các từ ngữ này chủ yếu đến từ một số lĩnh vực có sự tiếp xúc cao với nước ngoài, như: phim ảnh, giải trí, thời trang, mạng in-to-net, v.v.

2. Theo khảo sát của chúng tôi, các từ ngữ tiếng Pháp, tiếng Anh đã được Việt hóa theo mức độ và cách thức khác nhau, chủ yếu là biến đổi về ngữ âm và cá biệt là một số từ thay đổi hoàn toàn về hình thức cấu tạo.

*Thứ nhất, biến đổi về ngữ âm**a. Xu hướng rút gọn cấu trúc âm tiết của từ Đơn tiết hóa:*

- Những từ có cấu trúc ngữ âm ngắn được rút gọn thành từ đơn tiếng Việt. Trước đây, ta có hàng loạt từ tiếng Pháp được rút gọn theo cách này: bombe [bɔ̃b] → *bom*, pompe [pɔ̃p] → *bom*, cour [kur] → *cua* (trong *cua gái*, ngày nay nói chệch thành *cua gái*), chèque [ʃek] → *séc*, frein [frɛ̃] → *phanh*, mètre → *mét*, chef [ʃef] → *sếp*, goût [gu] → *gu* (sở thích), cirque [sirk] → *xiếc*, v.v. Và ngày nay là các từ tiếng Anh: paste [peist] → *pét* (dán dữ liệu), canal [kə'næl] → *kênh* (sông đào), channel [tʃænl] → *kênh* (vô tuyến), beer [biə] → *bia* (đồ uống lên men), v.v.

- Những từ đa tiết bị lược bỏ bớt âm tiết chỉ giữ lại một âm tiết. Ví dụ các từ gốc Pháp: pourboire [purbwar] → (tiền) *bo* hoặc *boa*, [enveloppe [äv(ə)lɔp] → *lốp*, [essens [esãs] → *xăng*, lambretta [læmbritə] → *lam* (xe), roue libre [ru'libr] → *líp*, v.v.; các từ gốc Anh: camera [kæmərə] gọi tắt là *cam* (thiết bị thu hình), website → *web*, container [kən'teinə] → *công* (đầu công, xe công), autocad → *két* (phần mềm vẽ kỹ thuật), email (electronic mail) → *mêu* (thư điện tử), download [daun'loud] → *đao* (hạ tải dữ liệu), copy [kɔpi] → *cóp* (sao chép dữ liệu), mainboard [meinbɔ:d] → *mên* (bảng mạch chủ), v.v.

b. Song tiết hóa

Một xu hướng phổ biến khác là rút gọn các từ đa tiết thành *song tiết*. Chẳng hạn, trong ngôn

* TS. Trường Đại học Hải Phòng; ** Học viên cao học, Trường Đại học Hải Phòng

ngữ của giới bình luận bóng đá thường xuất hiện các danh từ nói tắt, nay đã trở nên quen thuộc: “*Giu-ve*” (Juventus), “*Rê-an*” (Real Madrid), “*Bác-xa*” (Barcelona), v.v. Hay các từ tiếng Pháp trong phương ngữ Nam Bộ: *xà lớn* là lối nói rút gọn của từ *ca-lo-xông* (Caleçon) trong tiếng Pháp, *rì mù* (cái điều khiển từ xa): là cách nói tắt từ *remote control*, v.v.

Thứ hai, xu hướng Việt hóa vô ngữ âm của từ

a. Biến đổi hoàn toàn vô ngữ âm

Một số từ Ấn-Âu khi vào tiếng Việt đã trải qua một quá trình biến đổi vô ngữ âm tới mức gần như không tìm thấy sự liên hệ với âm gốc. Lối biến đổi này dựa vào cách suy luận, sự liên tưởng hoặc cách cảm nhận của người Việt.

Chẳng hạn như từ *faire la cour* (tán tỉnh - tiếng Pháp) đã biến đổi thành *cuá gái* và rồi thành *cuá gái* trong tiếng Việt. Từ *bùng binh* (vòng tròn nơi giao lộ) có gốc gác từ *rond point* trong tiếng Pháp. Âm đọc “*bùng binh*” vừa biến đổi vừa dựa vào âm cũ trong nguyên ngữ, vừa biến đổi theo tư duy của người Nam Bộ. Từ *com-mit-xăng* (commissariat) trong tiếng Pháp dùng để chỉ sở cảnh sát. Khi vào tiếng Việt, từ này được rút gọn và đọc chệch theo phương ngữ miền Bắc là “*cám*” (sờ cảm), theo phương ngữ miền Nam là “*cóm*”.

Gần đây người ta hay dùng từ “*lót bĩ*” với nghĩa là chạy chọt, đút lót để đạt mục đích nào đó. Từ này vốn được sản sinh từ một của tiếng Anh: *lobby* (hành lang) với nghĩa là vận động hành lang nhằm đạt mục đích. Nhiều người không biết từ gốc trong tiếng Anh, nghe nhầm và đọc chệch ra thành “*lót bĩ*” là vì âm “*lót*” có trong các từ *lót tay*, *đút lót* của tiếng Việt. “*Phốt*” là một tiếng lóng gần đây thường được giới trẻ sử dụng với nghĩa là lỗi, sai lầm, ám chỉ sự dính líu vào một thứ gì đấy rất khó chịu, bần thiêu, như: *dính phốt*, *bóc phốt*. Từ này có gốc từ *fault* (sai, lỗi) trong tiếng Anh. Nhưng vì tiếng Việt còn có yếu tố *phốt* trong *bể phốt* (bể phốt có gốc là *fosse septique*: hồ tiêu tự hoại) là từ gần âm. Thành ra, người ta có sự liên tưởng *phốt* là lỗi lầm.

b. Gán thanh điệu cho các âm tiết

Các ngôn ngữ Ấn-Âu không có thanh điệu trong khi tiếng Việt lại có 6 thanh: Vì thế, để cho từ mượn trở nên dễ đọc, dễ đánh vần, đa số các từ gốc Ấn-Âu vào tiếng Việt đã được gán thêm thanh điệu cho các âm tiết. Bằng cách này, các từ mượn có vô ngữ âm mới trâm bông, gần gũi với tiếng Việt hơn, như:

- Các từ gốc Pháp: *cà vẹt* (*card vert*: giấy chứng nhận đăng kí ô tô, xe máy), *pat-ty* (*party*: liên hoan, bữa tiệc), *cát xê* (*cachet*: tiền thù lao), v.v.

- Các từ gốc Anh: *rì sốt* (*resort*: khu nghỉ dưỡng), *xì tai* (*style*: phong cách), *xì tin* (ghép và rút gọn hai từ: *style* và *teen*, tức là phong cách và lứa tuổi thiếu niên), *lót* (*load*: phiến, lượt), *cao bồi* (*cowboy*: người chăn ngựa), *đi-rai* (*design*: thiết kế) v.v.

c. Thay đổi phụ âm hoặc bỏ bớt phụ âm trong các phụ âm kép

Một số phụ âm trong nguyên ngữ khi vào tiếng Việt đã chuyển thành phụ âm khác. Ví dụ: *p* → *b*: *puopéc* (Pháp) → *búp bê*.

Các phụ âm kép trong tiếng Pháp, tiếng Anh thường bị rút gọn thành phụ âm đơn hoặc biến đổi. Ví dụ: *block* → *lốc* (lịch); *charge* → *sạc* (pin); *shock* → *sốc*; *clip* → *cờ líp*, *scandal* → *xì căng đan*, v.v.

d. Gán âm đọc mới cho từ mượn bằng cách đánh vần

Hiện tượng này khá phổ biến đối với từ mượn Ấn-Âu trong tiếng Việt. Nguyên nhân chủ yếu là người Việt không biết âm đọc của từ mượn khi tiếp xúc với văn bản có chêm xen tiếng nước ngoài. Họ đánh vần theo âm đọc chữ Quốc ngữ. Chẳng hạn, từ *move* (Anh) có nghĩa là di chuyển, khi được mượn với nghĩa là dòng điện chập chờn, nó không được đọc theo cách của tiếng Anh là “*mu ve*” mà đọc theo lối đánh vần của tiếng Việt: “*mo-ve*”. Tên đội bóng Manchester United được viết tắt là “*MU*” và cũng được đánh vần “*mờ u*”.

Thứ ba, biến đổi về cấu tạo

Một số từ Ấn-Âu du nhập vào tiếng Việt nhưng không còn giữ lại cấu trúc âm tiết gốc

nữa. Bằng cách này hay cách khác, cấu tạo bên trong của từ đã bị phá vỡ, bị biến đổi theo tiếng Việt. Về bản chất, có thể coi đây là một phương thức tạo ra từ mới trên cơ sở từ gốc. Từ mới tuy vậy, vẫn có sự liên hệ nhất định với từ gốc.

a. Phương thức loại suy

Dựa vào liên tưởng về cấu tạo của các từ đồng loại có trước, người ta cải biến các từ Âu-Âu thành từ Việt. Chẳng hạn, từ *bình đồng* (hay *bình toong*) là sự biến đổi từ *bidon* của tiếng Pháp. Từ mới được ra có cấu tạo hai hình vị, khác hoàn toàn với từ gốc. Bởi vì, trong tiếng Việt sẵn có các từ chỉ vật dụng có miệng nhỏ, bụng phình to, rỗng, dùng để đựng nước như: *bình tích*, *bình trà*, *bình vôi*, *bình nước*, v.v. Cho nên, *bidon* được “loại suy” thành *bình tông*.

Tương tự, từ *cải xoong* chỉ một loại rau, có nguồn gốc từ *cresson* (Pháp). Nhưng vì, tiếng Việt sẵn có các từ chỉ rau: *cải xanh*, *cải bẹ*, *cải bắp*, *cải thảo*, *cải củ*, *cải canh*, *cải cúc*, v.v. nên “cải” trở thành “mẫu” để biến đổi từ *cresson*. Trường hợp *cà* trong *cà phê* (café), *cà vạt* (cravat), *cà rốt* (carotte), *cà rem* (crème) cũng là loại suy từ: *cà pháo*, *cà chua*, v.v.

Sự “loại suy” trong các ví dụ vừa dẫn trên đây có điểm tương đồng là: thay âm tiết đầu của từ mượn bằng một âm thuần Việt có nghĩa, đọc chệch âm tiết thứ hai.

b. Phương thức ghép pha trộn

Một số từ Âu-Âu đơn tiết khi vào tiếng Việt có khả năng hoạt động tự do cao. Hoặc khi một từ Âu-Âu được đơn tiết hóa, nó dễ có khả năng trở thành yếu tố cấu tạo từ của tiếng Việt. Chẳng hạn, từ *gác* (trông coi) có gốc là từ *garde* của tiếng Pháp, đã rất “thuần” trong tiếng Việt tới mức xuất hiện trong các từ ghép: *canh gác*, *gác công*, *gác cửa*, *lính gác*, *vọng gác*, v.v.

Trong tiếng Việt ngày nay, chúng tôi đã thống kê được hơn 100 yếu tố năng sản gốc tiếng Anh đã được “hình vị hóa” trong cấu tạo từ ghép.

+ Ghép một yếu tố Âu-Âu với một yếu tố Việt

Từ *game* (trò chơi điện tử) đã trở thành yếu tố cấu tạo từ trong từ ghép *game thủ*, *chơi game*,

game truyền hình; *show* trong *show diễn*, *show hàng*, *chạy show* hay *chạy số*; *book* (đặt lịch) trong *book vé*, *book lịch*; *tua* (tour) trong *tua du lịch*, *đặt tua*, *hủy tua*, *đi tua*; *ship* (vận chuyển) trong *ship hàng*; *fix* trong *giá fix*; *hot* (nóng, nóng bỏng) trong *tin hot*, *ảnh hot*, *teen* trong *tuổi teen*, *truyện teen*, *bà mẹ teen*, *phong cách teen*; *fan* trong *fan hâm mộ*, *fan cuồng*, *fan ca nhạc*, *fan bóng đá*; *online* trong *bán hàng online*, *đọc báo online*, *đào tạo online*, *tin tức online*, v.v. Một số ít từ Âu-Âu khi gặp các yếu tố Việt đồng nghĩa có sẵn đã làm thành từ hợp đăng lập hợp nghĩa, như: *show diễn*.

Các bình luận viên bóng đá cũng sáng tạo nhiều cách gọi tên đội bóng, tên cầu thủ theo lối nửa Anh nửa Việt như: “*Man đỏ*” để chỉ đội Manchester United (vì đội bóng này áo đỏ), “*Man xanh*” chỉ đội bóng Manchester city, “*Rô béo*” để chỉ cầu thủ Ronaldo, v.v.

+ Ghép một yếu tố Âu-Âu với một yếu tố Âu-Âu khác

Những từ Âu-Âu đã có mức độ Việt hóa cao và trở thành yếu tố cấu tạo từ của tiếng Việt lại có thể ghép với các yếu tố mới du nhập thành các từ ghép mới theo cấu trúc của tiếng Việt: *game - online*, *chat - voice*, *cờ-lip hot*, *vi-đê-ô hot*; v.v.

c. Phương thức dịch nghĩa

Không chỉ vay mượn hình thức, trường hợp thay thế hoàn toàn ngữ âm cũng có thể coi là từ mượn. Đó là phương thức vay mượn từ dựa trên dịch nghĩa các yếu tố gốc Âu. Ví dụ: *đĩa cứng* (hard disk), *đĩa mềm* (floppy disk), *phần cứng* (hardware), *phần mềm* (software), *làm tình* (make love), *làm bạn* (make friend), *quả trứng gà* (eggfruit), *bóng bàn* (table tennis), *hát nhép* (lip sing), *nhạc sống* (live music), *điện thoại thông minh* (smart phone), *ngôi nhà thông minh* (smart house), v.v.

Ngay cả các địa danh nước ngoài cũng thường được chuyển sang lối dịch nghĩa: *Nhà Trắng/Bạch ốc* (White House), *Phòng bầu dục* (Oval Office), *Phố Uôn* (Wall Street), v.v.

Thứ tư, phương thức viết tắt, nói tắt

Trong các chương trình giải trí trên truyền hình, trong các báo điện tử, các thuật ngữ tiếng Anh được viết tắt, nói tắt khá phổ biến. Đó là các từ ghép tiếng Anh viết tắt lại bằng hai chữ cái đầu mỗi âm tiết, như: *FA* (ép ây) viết tắt của *forever alone*: chỉ trạng thái độc thân; *MV* (em vi) viết tắt của *music video* (video ca nhạc); *MC* (em xi): *master of ceremony* (người dẫn chương trình); *PR* (pi a): *public relations* (quan hệ công chúng, theo cách dùng phổ biến trong tiếng Việt ngày nay là quảng cáo, lăng xê), *VIP* (*víp*) viết tắt của *very important person* (người rất quan trọng), v.v.

Một số từ bị giản lược, nói tắt, vì thế càng về sau càng khó xác định từ nguyên. Chẳng hạn: *ca ve* dùng để chỉ các cô gái bán dâm là từ rút gọn từ *ca-ve-li-ơ* (*cavalière*) của tiếng Pháp; *pơ rô* (chuyên nghiệp) vừa được rút gọn, vừa đánh vần từ *profession* (Anh); *offline* nói tắt thành “*op*”, ví dụ: *đi op*, *buổi op của nhóm*; hay “*phây*” là cách gọi mới rút gọn từ *facebook*, v.v.

Thứ năm, tác động của yếu tố phương ngữ đối với từ mượn

Một từ Ấn-Âu vào tiếng Việt dưới tác động của yếu tố phương ngữ mà có phương thức biến đổi hình thức (theo hướng Việt hóa) khác nhau. Ngay trong cùng quốc gia, ở mỗi vùng miền cách thức Việt hóa từ ngữ vay mượn cũng khác nhau. Chẳng hạn, để chỉ cây *trứng gà* thì miền Bắc chọn cách dịch nghĩa từ tiếng Anh (*eggfruit*) còn miền Nam lại phiên âm từ tiếng Pháp (*lê-ki-ma*).

Các từ ngữ Ấn-Âu vay mượn ở miền Nam mang đặc trưng phương ngữ Nam Bộ. Đó là cách nói vần về, gắn với thanh điệu trầm bổng. Chẳng hạn, cách phát âm các thương hiệu của dân chơi Sài Gòn đã dần ảnh hưởng ra toàn quốc như:

- ở lĩnh vực thời trang: *Ăc-má-nì* (Armani), *Gu-chì* (Gucci), *Tôm-mì* (Tommy Hilfiger), *Lì - vai* (Levis), *Hơ - méc* (Hermes), v.v.

- ở lĩnh vực xe hơi: *Li-xốt/ Léc-xù* (Lexus), *Méc* (Mercedes Ben), *Bim* (BMW), *Ben-lì* (Benley), v.v.

Còn ở miền Bắc, các thương hiệu này lại được Việt hóa bằng các âm tiếng Việt gần gũi, có nghĩa cho mang vẻ hài hước, cách tân. Ví dụ tên các xe hơi như: *Đốt lò* (Doblo), *Mắc nợ* (Magnus), *Trai tân* (Triton), *Mông đầu* (Mondeo), v.v.; tên các đội bóng nước ngoài được gọi tắt: *Giu-ve* (Juventus), *Rê an* (Real Mandrid), *Bác xa* (Barcelona), v.v.

3. Từ ngữ Ấn-Âu đã và đang góp phần bổ sung vốn từ vựng cho tiếng Việt. Tuy nhiên, việc tiếp nhận và xử lý bộ phận từ mượn này còn đặt ra nhiều vấn đề cần lưu tâm. Trong đó có việc lạm dụng tiếng nước ngoài, sự pha tạp tiếng nước ngoài đang làm cho tiếng Việt mất đi sự trong sáng. Chúng ta cần có thái độ đúng đắn với các từ mượn. Những khái niệm mới tiếng ta thiếu thì việc vay mượn là cần thiết. Nhưng việc tân trang lại các từ gốc Ấn-Âu, lược bớt cấu trúc, nói tắt, viết tắt tùy tiện; vay mượn những từ tiếng ta đã sẵn có chỉ để phục vụ cho lối khoa trương, màu mè, thời thượng, v.v. lại càng làm cho tiếng Việt vốn trong sáng trở nên ô tạp. Hi vọng, rồi đây, chúng ta sẽ có quy định thống nhất về việc vay mượn sử dụng tiếng nước ngoài trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong giao tiếp chính thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Trí Dõi (2011), *Khái niệm từ thuần Việt và từ ngoại lai từ góc nhìn của lịch sử tiếng Việt hiện nay*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 11.
2. Nguyễn Thiện Giáp (2015), *Sự cần thiết phân biệt các khái niệm từ gốc, từ mượn, từ ngoại lai và từ ngoại trong nghiên cứu từ vựng tiếng Việt*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Nước ngoài, Tập 31, Số 2 (2015) tr. 1-7.
3. Nguyễn Văn Khang (2007), *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Đỗ Phương Lâm (2013), “*Cuộc xâm lăng của tiếng Anh vào tiếng Việt*”, Thông báo khoa học Trường Đại học Hải Phòng, Hải Phòng, tr. 7-11.
5. Nguyễn Văn Tu (1978), *Từ và vốn từ tiếng Việt hiện đại*, Nxb ĐH&THCN, HN.

Abstract: Borrowings from Indo-European languages are increasing in number in Vietnamese today. These borrowed words are often strongly influenced by the rules of phonetics, grammar and semantics of Vietnamese. This article points out the phonetic and structural changes of these words when imported into Vietnamese.

Key words: borrowed words; Indo-European languages; Vietnamization.